TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 23/2018/HSST
Ngày 29 tháng 6 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Long Ca.
Các hội thẩm nhân dân:
Ông Vũ Đức Minh;
Ông Lưu Ngọc Khoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thúy Nga – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuy Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Ứng – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở TAND huyện Tuy Đức, tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2018/HSST, ngày 18/5/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ; Sinh năm 1966, tại tỉnh H T; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn 3, xã Đ B S, huyện T Đ, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông Nguyễn Bá T (sinh năm 1926) và con bà Nguyễn Thị T (sinh năm 1928); Bị cáo có vợ là Lê Thị T, sinh năm 1968 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 1996; Tiền án: Có 01 tiền án, ngày 22/4/2015 bị TAND tỉnh Đăk Nông xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 48/2015/HSPT, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và đã đóng án phí HSPT vào năm 2016, tính đến ngày phạm tội chưa được xóa án tích. Vậy, bị cáo phạm tội trong trường hợp "tái phạm", Tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 22/11/2005 bị TAND huyện EaKar, tỉnh Đăk Lăk xử phạt 03 tháng 15 ngày tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 32/2005/HSST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và đóng án phí dân sự sơ thẩm vào năm 2006 nên đã được xóa án tích. Biện pháp ngăn chặn: Bị bắt, tạm giữ từ ngày 25/02/2018 đến ngày 06/3/2018 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Đức - Có mặt tại phiên tòa.

Những người bị hại:

1. Anh Nguyễn Hùng C, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn 1, xã Đ B S, huyện T Đ, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Ngô Đức T, sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn 9, xã Đ B S, huyện T Đ, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Chị Vũ Thị S, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn 4, xã Q T, huyện T Đ, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Sỹ A, sinh năm 1973; Địa chỉ: Khối 6, thị trấn K Đ, huyện Đ R L, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Hoàng Hải P, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn 5, xã Q T, huyện Đ R L, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1968; Địa chỉ: Thôn 3, xã Đ B S, huyện T Đ, tỉnh Đăk Nông – Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 20/02/2018 đến ngày 23/02/2018, Nguyễn Văn Đ đã liên tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 02 lần, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 20 giờ ngày 20/02/2018 Nguyễn Văn Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47M3 - 4574 đến chòi rẫy của gia đình anh Nguyễn Hùng C tại thôn 01, xã Đ B S, huyện T Đ để tìm đồ ăn. Khi đến nơi Nguyễn Văn Đ quan sát thấy cửa khóa, không có người trông coi nên Nguyễn Văn Đ lấy 01 kìm ở cối xay cà phê trước sân bẻ khóa đi vào trong nhà. Sau khi quan sát Nguyễn Văn Đ phát hiện trong nhà có nhiều đồ đạc nên nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Nguyễn Văn Đ lấy 01 bộ máy phun thuốc mang ra sân để phía sau xe và quay lại lấy 01 bình acquy để gác ba ga rồi điều khiển xe chở về nhà anh Trần Văn L tại thôn T Đ, xã Đ B S xin ngủ lại. Ngày 21/02/2018 Nguyễn Văn Đ nói với anh L máy phun thuốc và bình acquy là của Đ vừa mang từ rẫy về và gửi lại nhà anh L, Nguyễn Văn Đ đi chơi đến tối tiếp tục quay về ngủ tại nhà anh L. Đến khoảng 08 giờ sáng ngày 22/02/2018 Nguyễn Văn Đ điều khiển xe mô tô 47M3 - 4574 chở bình acquy ra tiệm cơ khí của gia đình anh Hoàng Hải P thuộc thôn 05, xã Q T, huyện Đ R L bán với giá 500.000 đồng rồi tiếp tục quay về nhà anh L ngủ.

Vụ thứ hai: Khoảng 19 giờ ngày 23/02/2018 Nguyễn Văn Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47M3 - 4574 đi qua các nhà rẫy mục đích tìm tài sản để trộm cắp, khi đi qua nhà rẫy của gia đình anh Ngô Đức T tại thôn 9, xã Đ B S, Nguyễn Văn Đ phát hiện nhà không có người trông coi, ở sân có 04 bao tiêu tươi (tiêu chưa tách cuống) và một số tiêu đang được vun đống ở trước nhà. Đ hốt tiêu thêm vào đủ 04 bao đầy rồi mang hai bao tiêu bỏ lên xe mô tô điều khiển tới một nhà rẫy cách rẫy nhà anh T khoảng 04 km để cất giấu. Sau đó Nguyễn Văn Đ quay lại tiếp tục chở 02 bao tiêu còn lại, trên đường đi đến chỗ cất dấu tiêu trước đó khi đi ngang qua nhà rẫy của gia đình chị Vũ Thị S thuộc thôn 4, xã Q T, huyện T Đ. Nguyễn Văn Đ quan sát thấy ở giếng nước có 01 máy bơm nước nên Nguyễn Văn Đ dừng xe đến chỗ giếng nước kéo máy bơm ở dưới giếng lên bỏ ở phía trước xe rồi tiếp tục điều khiển xe chở 02 bao tiêu và máy bơm đến vị trí cất dấu. Tại đây, Nguyễn Văn Đ dùng tay vò hết 04 bao tiêu cuống thành tiêu hạt, đến khoảng 05 giờ sáng ngày 24/02/2018 thì xong và phơi ngay

tại đó. Sau khi phơi tiêu xong Nguyễn Văn Đ điều khiển xe mô tô 47M3 - 4574 chở máy bơm nước mang bán cho gia đình anh Nguyễn Sĩ A tại thị trấn K Đ, huyện Đ R L, tỉnh Đắk Nông với giá 500.000 đồng rồi quay về rẫy phơi tiêu trước đó để thu tiêu. Khoảng 14 giờ cùng ngày, sự việc bị lộ Nguyễn Văn Đ đã mang tiêu đến nhà anh T trả lại cho gia đình anh T thì bị Công an huyện Tuy Đức bắt giữ người cùng tang vật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 06/KL-HĐĐGTS, ngày 02 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuy Đức, kết luận 01 bình acquy có giá trị là 1.275.000 đồng; 01 máy xịt thuốc có giá trị là 1.700.000 đồng; 01 máy bơm nước có giá trị là 600.000 đồng; 94kg hạt tiêu tươi có giá trị là 2.331.200 đồng; 04 vỏ bao đựng loại 50kg có giá trị là 6.000 đồng. Tổng giá trị là 5.912.200 đồng.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã thu giữ, sau đó trả lại 94kg hạt tiêu tươi; 04 vỏ bao đựng loại 50kg; 01 bộ máy phun thuốc gồm 01 máy nổ và 01 máy nén; 01 bình acquy nhãn hiệu Đồng Nai loại 100Ah lần lượt cho các anh Ngô Đức T; Nguyễn Hùng C là các chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng thu giữ trên người của Nguyễn Văn Đ, đây là tiền do Nguyễn Văn Đ bán tài sản trộm cắp mà có nên cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức theo biên lai số: 0000580 chờ xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47M3 - 4574 là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã thu giữ nhưng quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn D (con trai bị cáo) việc bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội anh D không biết nên đã trả lại cho anh D là người quản lý hợp pháp.

Đối với 01 máy bơm nước bị cáo bán cho anh Nguyễn Sĩ A, sau đó anh Nguyễn Sĩ A đã bán lại cho một người không rõ nhân thân lai lịch, hiện không thu giữ được sau đó bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường cho gia đình chị Súy nên không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Ngô Đức T, anh Nguyễn Hùng C, chị Vũ Thị S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Hải P không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Đối với việc anh Trần Văn L đã cho Nguyễn Văn Đ để nhờ tài sản trộm cắp nhưng quá trình điều tra xác định anh L không biết tài sản là do trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý.

Đối với việc anh Nguyễn Sĩ A, anh Hoàng Hải P là người mua máy bơm nước, bình acquy nhưng cả hai đều không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại cáo trạng số: 25/Ctr - VKS, ngày 18/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội "*Trộm cắp tài sản* " tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Đ thừa nhận thực hiện những hành vi như nội dung cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của người bị hại, nên trong khoảng thời gian từ ngày 20/02/2018 đến ngày 23/02/2018 tại xã Đ B S, huyện T Đ, tỉnh Đắk Nông bị cáo Nguyễn Văn Đ đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản gồm 01 bình acquy; 01 bộ máy phun thuốc; 01 máy bơm nước; 94 kg hạt tiêu tươi; 04 vỏ bao đựng loại 50kg. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 5.912.200 đồng *(Năm triệu chín trăm mười hai nghìn hai trăm đồng)*. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173- Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự; giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 – BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù. Trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam.

- Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ Về vật chứng vụ án: Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47M3 - 4574, quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô là của anh Nguyễn Văn D (con trai bị cáo) là chủ sở hữu hợp pháp, anh D không biết việc bị cáo dùng xe mô tô vào việc phạm tội, nên cơ quan CSĐT công an huyện Tuy Đức đã xử lý vật chứng trả lại cho anh D là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên cần chấp nhận; Đối với 94kg hạt tiêu tươi; 04 vỏ bao đựng loại 50kg; 01 bộ máy phun thuốc gồm 01 máy nổ và 01 máy nén; 01 bình acquy nhãn hiệu Đồng Nai, loại 100Ah. Quá trình điều tra xác định bị cáo đã trộm của anh Ngô Đức T 94kg hạt tiêu tươi; 04 vỏ bao đựng loại 50kg; Trộm của anh Nguyễn Hùng C 01 bộ máy phun thuốc gồm 01 máy nổ và 01 máy nén; 01 bình acquy nhãn hiệu Đồng Nai, loại 100Ah nên cơ quan CSĐT công an huyện Tuy Đức đã xử lý vật chứng trả lại cho anh Ngô Đức T và anh Nguyễn Hùng C là chủ sở hữu hợp pháp nên cần chấp nhận; Đối với 01 máy bơm nước bị cáo trộm của chị Vũ Thị S và mang đi bán cho anh Nguyễn Sĩ A, sau đó anh Sĩ A đã bán lại cho một người không rõ nhân thân lai lịch, hiện không thu giữ được. Quá trình điều tra bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường cho gia đình chị S và chị S đã nhận lại tài sản nên không đề cập xử lý; Đối với số tiền 1.000.000 đồng thu giữ trên người của Nguyễn Văn Đ, đây là tiền do bị cáo bán tài sản trộm cắp mà có nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

+ Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Ngô Đức T, anh Nguyễn Hùng C, chị Vũ Thị S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Hải P không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Phần tranh luận bị cáo Nguyễn Văn Đ thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng: Bị cáo tỏ ra hối hận về hành vi mình đã thực hiện, xin HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp hơn mức đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát để bị cáo sớm được trở về hòa nhập với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được tống đạt đầy đủ văn bản tố tụng, quá trình điều tra, truy tố và xét xử không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, do ý thức coi thường pháp luật muốn có tiền tiêu xài cá nhân không bằng sức lao động của mình nên vào khoảng thời gian từ ngày 20/02/2018 đến ngày 23/02/2018 tại xã Đ B S, huyện T Đ, tỉnh Đắk Nông bị cáo Đ đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản gồm 01 bình acquy; 01 bộ máy phun thuốc; 01 máy bơm nước; 94 kg hạt tiêu tươi; 04 vỏ bao đựng loại 50kg. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 5.912.200 đồng *(Năm triệu chín trăm mười hai nghìn hai trăm đồng)*. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173- BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự quy định như sau:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Trước khi vụ án đưa ra xét xử bị cáo tác động đến gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại (Vũ Thị S) và được chị S làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã thu hồi và trả cho người bị hại; Tại phiên tòa ngày hôm nay cũng như trong giai đoạn điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo có xác nhận của chính quyền địa phương. Tuy nhiên bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp 02 lần, đây là tình tiết tăng nặng "Phạm tội nhiều lần"; bị cáo có 01 tiền án về tội *"Trộm cắp tài sản"* vào năm 2015 nhưng chưa được xóa án tích, bị cáo phạm tội trong trường hợp "tái phạm".

Đây là các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 - BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). HĐXX sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự này khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Ngoài ra bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 22/11/2005 bị TAND huyện Ea Kar, tỉnh Đăk Lăk xử phạt 03 tháng 15 ngày tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 32/2005/HSST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và đóng án phí dân sự sơ thẩm vào năm 2006 nên đã được xóa án tích. Từ những phân tích nêu trên, HĐXX xét thấy cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội sau này.

Trong vụ án này còn có anh Trần Văn L đã cho bị cáo để nhờ tài sản trộm cắp nhưng trong quá trình điều tra xác định anh L không biết tài sản là do trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý.

Đối với việc anh Nguyễn Sĩ A, anh Hoàng Hải P là người mua máy bơm nước và bình acquy nhưng cả hai đều không biết là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật.

Về biện pháp tư pháp:

+ Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47M3 - 4574, quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô là của anh Nguyễn Văn D (con trai bị cáo) là chủ sở hữu hợp pháp, anh D không biết việc bị cáo dùng xe mô tô vào việc phạm tội, nên cơ quan CSĐT công an huyện Tuy Đức đã xử lý vật chứng trả lại cho anh D là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

+ Đối với 94kg hạt tiêu tươi; 04 vỏ bao đựng loại 50kg; 01 bộ máy phun thuốc gồm 01 máy nổ và 01 máy nén; 01 bình acquy nhãn hiệu Đồng Nai, loại 100Ah. Quá trình điều tra xác định bị cáo đã trộm của anh Ngô Đức T 94 kg hạt tiêu tươi; 04 vỏ bao đựng loại 50kg; Trộm của anh Nguyễn Hùng C 01 bộ máy phun thuốc gồm 01 máy nổ và 01 máy nén; 01 bình acquy nhãn hiệu Đồng Nai, loại 100Ah nên cơ quan CSĐT công an huyện Tuy Đức đã xử lý vật chứng trả lại cho anh Ngô Đức T và anh Nguyễn Hùng C là chủ sở hữu hợp pháp nên cần chấp nhận.

+ Đối với 01 máy bơm nước bị cáo trộm của chị Vũ Thị S và mang đi bán cho anh Nguyễn Sĩ A, sau đó anh Sĩ A đã bán lại cho một người không rõ nhân thân lai lịch, hiện không thu giữ được. Quá trình điều tra bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường cho gia đình chị S và chị S đã nhận lại tài sản nên không đề cập xử lý.

+ Đối với số tiền 1.000.000 đồng thu giữ trên người của bị cáo, đây là tiền có nguồn gốc từ việc bị cáo bán tài sản trộm cắp mà có nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Ngô Đức T, anh Nguyễn Hùng C, chị Vũ Thị S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Hải P, chị Nguyễn Thị T không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 - Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017*)*.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 08 (tám) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/02/2018.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 1000.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn Đ do phạm tội mà có. Số tiền này Cơ quan cảnh sát Điều tra đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức theo biên lai số: 0000580 ngày 26 tháng 4 năm 2018.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 99 – BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

4. Bị cáo Nguyễn Văn Đ được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người bị hại được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Long Ca

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND tỉnh Đăk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đăk Nông;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện. Tuy Đức;
- CA huyện Tuy Đức;
- Chi cục THADS huyện Tuy Đức;
- Bị cáo;
- Những người bị hại;
- Những người có QLNV liên quan;
- Lưu hồ sơ.